

I. Ma trận

Mức độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp		cao	
					TN	TL	TN	TL
Bài 7: Trang phục trong đời sống								
Số câu:	2 (TN:1,11)		1 (TN:12)	1 (TL:1)	2 (TN:2,10)			
Số điểm: Tỉ lệ:(%)	0,5đ 5%		0,25đ 2,5%	1,5đ 15%	0,5đ 5%			
Bài 8: Sử dụng và bảo quản trang phục								
Số câu:	1 (TN: 7)		3 (TN: 3,4,6)		1 (TN:5)			
Số điểm: Tỉ lệ: (%)	0,5đ 5%		0,75đ 7,5%		0,25đ 2,5%			
Bài 9: Thời trang								
Số câu:	2 (TN:8,17)		2 (TN:9,18)	1 (TL:2a)	1 (TN:15)	1 (TL:2b)		
Số điểm: Tỉ lệ: (%)	0,5đ 5%		0,5đ 5%	1đ 10%		1đ 10%		
Bài 10: Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình								
Số câu	1 (TN:16)		2 (TN:14,20)	1 (TL:3a)		1 (TL:3b)	2 (TN:13,19)	
Số điểm Tỉ lệ:	0,25đ 2,5%		0,5đ 5%	0,5đ 5%		1đ 10%	0,5đ 5%	
Tổng số câu hỏi	6		8	3	4	2	2	
Tổng số điểm	1,5đ		2đ	3đ	1đ	2đ	0,5đ	
Tỉ lệ (%)	15%		20%	30%	10%	20%	5%	

II. Bảng đặc tả

TT	Nội dung Kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận biết			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Trang phục trong đời sống	Bài 7:	<p>- Nhận biết: Nhận biết được trang phục và biết phân loại trang phục.</p> <p>- Thông hiểu: Trình bày được vai trò của trang phục và đặc điểm của nó</p> <p>- Vận dụng: Phân loại được trang phục, một số loại vải để may trang phục</p>	2TN	1TN 1TL	2TN	
2	Sử dụng và bảo quản trang phục	Bài 8:	<p>- Nhận biết: Các cách sử dụng và phối hợp trang phục.</p> <p>- Thông hiểu: Hiểu cách sử dụng trang phục.</p> <p>- Vận dụng: Biết cách sử dụng và phối hợp trang phục</p>	1TN	3TN	1TN	
3	Thời trang	Bài 9:	<p>Nhận biết: Hiểu được một số kiến thức cơ bản về thời trang trong cuộc sống.</p> <p>Thông hiểu: Biết được phong cách thời trang là gì và phong cách thường thấy trong cuộc sống</p> <p>Vận dụng: Bước đầu hình thành phong cách thời trang cho bản thân</p>	2TN	2TN 1TL	1TN 1TL	
4	Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	Bài 10:	<p>- Nhận biết: Các đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện thông thường</p> <p>- Thông hiểu:</p> <p>+ Hiểu được thông số kỹ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.</p> <p>+ Nắm được các biện pháp an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình.</p> <p>- Vận dụng: Hiểu được ý nghĩa các số liệu trên đồ dùng điện.</p>	2TN	2TN 1TL	1TN 1TL	
Tổng				6TN	8TN,3TL	4TN 2TL	2TN

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng:

Câu 1. Hãy cho biết đâu là trang phục?

- A. Giày B. Thất lung C. Quần áo D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Em hãy cho biết, loại vải nào được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ?

- A. Vải sợi thiên nhiên C. Vải sợi tổng hợp
B. Vải sợi nhân tạo D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Trang phục lao động có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản C. May từ vải sợi bông
B. Thường có màu sẫm D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản C. Thường may từ vải sợi pha.
B. Màu sắc hài hòa D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống cho người mặc, không lựa chọn chất liệu vải nào sau đây?

- A. Vải mềm mỏng C. Vải mềm vừa phải
B. Vải dày dặn D. Vải cứng

Câu 6. Các bước bảo quản trang phục là:

- A. Làm sạch, làm phẳng, làm khô, cất giữ
B. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ
C. Làm phẳng, cất giữ, làm sạch, làm khô
D. Làm phẳng, làm khô, làm sạch, cất giữ

Câu 7. Em hãy cho biết, có mấy phương pháp làm sạch quần áo?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Thời trang thay đổi do:

- A. Văn hóa C. Sự phát triển của khoa học và công nghệ
B. Xã hội D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
C. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.
D. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc.

Câu 10. Loại vải nào được dệt bằng các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên?

- A. Vải sợi thiên nhiên C. Vải sợi pha
B. Vải sợi hóa học D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Theo giới tính, người ta chia trang phục làm mấy loại?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 12. Dựa theo nguồn gốc sợi dệt, vải được chia thành mấy loại chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 13. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp
B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật
C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
D. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

Câu 14. Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng điện, cần lưu ý:

- A. Không chạm vào ổ cắm điện
- B. Không chạm vào dây điện trần
- C. Không chạm vào những nơi hở điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15. Phong cách thể thao được sử dụng cho:

- A. Nhiều đối tượng khác nhau.
- B. Nhiều lứa tuổi khác nhau.
- C. Nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau.
- D. Chỉ sử dụng cho người có điều kiện.

Câu 16. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện thường có mấy đại lượng?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 17. Thời trang thay đổi về:

- A. Kiểu dáng
- B. Chất liệu
- C. Màu sắc
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18. Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Nhẹ nhàng
- B. Mềm mại
- C. Nhẹ nhàng và mềm mại
- D. Thể hiện sự nghiêm túc

Câu 19. Điện áp phổ biến dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam là

- A. 220V
- B. 120V
- C. 230V
- D. 110V

Câu 20. Việc làm nào sau đây gây mất an toàn khi sử dụng đồ dùng điện?

- A. Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm.
- B. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định.
- C. Vận hành đồ dùng điện theo đúng quy trình hướng dẫn
- D. Cả 3 đáp án trên

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 1 (1,5đ): Trang phục có vai trò như thế nào trong đời sống con người?

Câu 2 (2đ):

- a) Phong cách thời trang là gì? Em hãy kể tên một số phong cách thời trang mà em biết?
- b) Em hãy chọn một phong cách thời trang mà em yêu thích và giải thích tại sao?

Câu 3 (1,5đ):

- a) Kể tên các đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện thông thường.
- b) Trên một số đồ dùng điện có ghi 220V - 1000W, ý nghĩa của con số này là gì?

.....**HẾT**.....

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng:

Câu 1. Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Nhẹ nhàng
B. Mềm mại
C. Thể hiện sự nghiêm túc
D. Nhẹ nhàng và mềm mại

Câu 2. Thời trang thay đổi do:

- A. Văn hóa
B. Xã hội
C. Sự phát triển của khoa học và công nghệ
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản
B. Màu sắc lòe loẹt
C. Thường may từ vải sợi thiên nhiên.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống cho người mặc, không lựa chọn chất liệu vải nào sau đây?

- A. Vải cứng
B. Vải mềm mỏng
C. Vải mềm vừa phải
D. Vải dày dặn

Câu 5. Các bước bảo quản trang phục là:

- A. Làm sạch, làm phẳng, làm khô, cất giữ
B. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ
C. Làm phẳng, cất giữ, làm sạch, làm khô
D. Làm phẳng, làm khô, làm sạch, cất giữ

Câu 6. Em hãy cho biết, có mấy phương pháp làm sạch quần áo?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 7. Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng điện, cần lưu ý:

- A. Không chạm vào ổ cắm điện
B. Không chạm vào dây điện trần
C. Không chạm vào những nơi hở điện
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Phong cách thể thao được sử dụng cho:

- A. Nhiều đối tượng khác nhau
B. Nhiều lứa tuổi khác nhau
C. Nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau
D. Chỉ sử dụng cho người có điều kiện.

Câu 9. Hãy cho biết đâu là trang phục?

- A. Giày
B. Thất lưng
C. Quần áo
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Em hãy cho biết, loại vải nào được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ?

- A. Vải sợi thiên nhiên
B. Vải sợi nhân tạo
C. Vải sợi tổng hợp
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Tình huống nào sau đây gây mất an toàn khi sử dụng đồ dùng điện?

- A. Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm
B. Đun nồi nước đầy bằng bếp điện
C. Cắm sạc điện cho đồ dùng điện đang được đặt trên giường ngủ
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12. Trang phục lao động có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản
B. Thường có màu sẫm
C. May từ vải sợi bông
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện thường có mấy đại lượng?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 14. Theo giới tính, người ta chia trang phục làm mấy loại?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 15. Dựa theo nguồn gốc sợi dệt, vải được chia thành mấy loại chính?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 16. Thời trang thay đổi về:

A. Kiểu dáng B. Chất liệu C. Màu sắc D. Cả 3 đáp án trên

Câu 17. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc
- D. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.

Câu 18. Loại vải nào được dệt bằng các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên?

- A. Vải sợi thiên nhiên C. Vải sợi pha
- B. Vải sợi hóa học D. Cả 3 đáp án trên

Câu 19. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp
- B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật
- C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- D. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

Câu 20. Điện áp phổ biến dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam là

A. 120V B. 220V C. 230V D. 110V

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 1 (1,5đ): Làm thế nào để có những bộ trang phục đẹp?

Câu 2 (2đ): Em hãy trình bày các đặc điểm của trang phục.

Câu 3 (1,5đ):

- a) Đồ dùng điện trong gia đình là gì?
- b) Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện trong gia đình em và nêu công dụng của chúng.

.....**HẾT**.....

Hướng dẫn chấm:

ĐỀ 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

1D	2D	3A	4B	5B	6B	7D	8C	9D	10C
11D	12D	13B	14C	15C	16D	17D	18A	19C	20B

PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
Câu 1	Đề có những bộ trang phục đẹp khi lựa chọn trang phục:	
	- Cần đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm trang phục với vóc dáng cơ thể.	0,5đ
	- Phối hợp chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, họa tiết khác nhau	0,5đ
	- Có thể tạo ra các hiệu ứng thẩm mỹ nâng cao vẻ đẹp của người mặc.	0,5đ
Câu 2	Các đặc điểm của trang phục là:	
	- Chất liệu là thành phần cơ bản để tạo ra trang phục. Chất liệu may trang phục đa dạng và có sự khác biệt về độ dày, mỏng, độ nhàu và độ thấm hút.	0,5đ
	- Kiểu dáng là hình dạng bề ngoài của trang phục, thể hiện tính thẩm mỹ, tính đa dụng của các bộ trang phục.	0,5đ
	- Màu sắc là yếu tố quan trọng tạo nên vẻ đẹp của trang phục. Trang phục có thể sử dụng một màu hoặc phối hợp nhiều màu với nhau.	0,5đ
	- Đường nét, họa tiết là yếu tố được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mỹ cho trang phục như đường kẻ, đường cong, đăng ten, nơ, ren, ...	0,5đ
Câu 3	a) Đồ dùng điện trong gia đình là các sản phẩm công nghệ, hoạt động bằng năng lượng điện, phục vụ sinh hoạt trong gia đình.	0,5đ
	b) Kể tên 4 đồ dùng điện trong gia đình và nêu công dụng đúng	1đ

Hiệu phó

TT (NT)

GV ra đề

Đỗ Thị Nhất

Hoàng Mỹ Trinh

Phạm Thị Ngọc Hân